

Bản án số: 150/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2020

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Định

2. Ông Lý Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên (vắng mặt).

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 312/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 169/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Kiều Thúy O, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Võ Hồng H, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trình bày của bà Kiều Thúy O tại đơn khởi kiện ngày 28/5/2020 và quá trình giải quyết vụ án:**

Hôn nhân: Bà Kiều Thúy O và ông Võ Hồng H tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh

Cà Mau vào ngày 22/6/2008, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên bà O yêu cầu được ly hôn với ông H.

Con chung: Bà O và ông H có 02 người con chung tên Võ Chánh H, sinh ngày 03/10/2008 (giới tính nam) và Võ Chánh H, sinh ngày 23/11/2014 (giới tính nam). Khi ly hôn, bà O và ông H tự thỏa thuận việc nuôi dạy con chung, không đặt ra yêu cầu xem xét.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu xem xét.

Nợ chung: Không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Kiều Thúy O khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Võ Hồng H. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Ông H có nơi cư trú tại ấp A, xã TP huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà O thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Bà Kiều Thúy O và ông Võ Hồng H tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 22/6/2008, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên bà O yêu cầu được ly hôn với ông H. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà O và ông H đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, bà O xác định vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa bà O và ông H không đạt được, vợ chồng hiện đã ly thân. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để bà O và ông H có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả, ông H vắng mặt tại các phiên hòa giải không có lý do, cho thấy bà O và ông H không có thiện chí đoàn tụ với nhau, ông bà không thể tiếp tục chung sống với nhau nên cần chấp

nhận yêu cầu của bà O về việc ly hôn với ông H. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà O và ông H được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà O và ông H có 02 người con chung tên Võ Chánh H, sinh ngày 03/10/2008 (giới tính nam) và Võ Chánh H, sinh ngày 23/11/2014 (giới tính nam). Khi ly hôn, bà O và ông H tự thỏa thuận việc nuôi dạy con chung, không đặt ra yêu cầu xem xét. Xét thấy đây là ý kiến tự nguyện của bà O, ông H không có ý kiến gì về vấn đề này nên để các đương sự tự thỏa thuận với nhau việc nuôi dạy con chung, không xem xét là phù hợp.

[6] Tài sản chung: Bà O xác định vợ chồng không có tài sản chung, không đặt ra yêu cầu xem xét, do đó không xem xét.

[7] Về nợ chung: Bà O xác định vợ chồng không có nợ chung, tại biên bản ghi lời khai người làm chứng ngày 01 tháng 7 năm 2020 xác định bà O và ông H không có nợ chung, từ khi thụ lý vụ án đến nay ông H không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà O phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vắng mặt ông Võ Hồng H.
2. Chấp nhận yêu cầu của bà Kiều Thúy O về việc ly hôn đối với ông Võ Hồng H.
 - 2.1. Về hôn nhân: Bà Kiều Thúy O và ông Võ Hồng H được ly hôn.
 - 2.2. Về con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không đặt ra yêu cầu xem xét.
 - 2.3. Tài sản chung, nợ chung: Không có.
3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà O phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 08 tháng 6 năm 2020, bà O có dự nộp 300.000 đồng (*Ba*

trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0011262 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã TP;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh